

Số: 108/QĐ-UBND

Phổ Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự toán chi phí và Kế hoạch giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng Công trình: Kênh N4 Liệt Sơn đoạn chỉnh tuyến qua KDC phía Bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hòa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỔ HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 03/2016/QH14, Luật số: 35/2018/QH14, Luật số: 40/2019/QH14 và Luật số: 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số: 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số: 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số: 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số: 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số: 7849/UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ công văn số: 77/KTTL, ngày 23 tháng 01 năm 2024, của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi về việc thỏa thuận điều chỉnh hướng tuyến kênh N4 Liệt Sơn đoạn chỉnh tuyến qua KDC phía bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Nghị quyết số: 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND Phường Phổ Hoà Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 8 về nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của HĐND Phường Phổ Hoà Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) về việc cho ý kiến thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Kênh N4 Liệt Sơn đoạn chỉnh tuyến qua KDC phía Bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của HĐND Phường Phổ Hoà Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) về việc thống nhất bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách phường Phổ Hoà;

Căn cứ Công văn số: 434/KTTL ngày 28/5/2024 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi về việc thỏa thuận cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuộc Kênh N4 Liệt Sơn, đoạn qua KDC phía Bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hoà, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số: 104/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND phường Phổ Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Kênh N4 Liệt Sơn đoạn chính tuyến qua KDC phía Bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hoà;

Căn cứ Quyết định số: 102/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của UBND phường Phổ Hoà về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc nguồn vốn ngân sách phường Phổ Hoà;

Theo đề nghị Công chức Tài chính - Kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Kênh N4 Liệt Sơn đoạn chính tuyến qua KDC phía Bắc đường Hùng Vương, phường Phổ Hoà.

### A. DỰ TOÁN CHI PHÍ:

#### I. Khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

1. Nhiệm vụ khảo sát:

1.1. Mục đích khảo sát:

Khảo sát địa hình, địa chất phạm vi công trình để làm tài liệu thiết kế bản vẽ thi công, là cơ sở để xác định các thông số công trình thiết kế.

1.2. Khảo sát địa hình:

- **Nội dung công tác khảo sát địa hình.**

+ Cấp địa hình: Theo phụ lục H TCVN 8478:2018, vùng đồng bằng địa hình đơn giản, ít dân cư thuộc địa hình cấp 2.

+ Khối lượng khảo sát địa hình thực hiện theo mục 9- TCVN 8478:2018: khối lượng khảo sát địa hình giai đoạn Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Bình đồ công trình

Yêu cầu: Mục 9.3.3- TCVN 8478:2018 đo vẽ Bình đồ với tỷ lệ từ 1/500 đường đồng mức 0,5m.

\*Phạm vi công trình:

Chiều rộng phạm vi công trình,  $b=25m$ ; Chiều dài phạm vi công trình  $L=59,78m$ , Phạm vi đo mở rộng chiều dài tuyến về đầu và cuối tuyến kênh  $L=3,5m$  để thiết kế đoạn chuyển tiếp kè. Như vậy tổng chiều dài tuyến công trình là:  $L=59,78+3,5*2=66,78m$ .

## **2. Phương án khảo sát:**

### **2.1. Trình tự khảo sát:**

- Nhận tài liệu, số liệu liên quan đến công trình từ Chủ đầu tư.
- Tiến hành các công tác chuẩn bị trước khi thực hiện công tác khảo sát.
- Đo đạc bình đồ kênh, trắc ngang, trắc dọc kênh.
- Điều tra mỏ vật liệu đất.

### **2.2. Nội dung khảo sát:**

- Theo đề cương yêu cầu khảo sát của chủ trì thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt và các tiêu chuẩn khảo sát địa hình hiện hành.

- Với qui mô và tính chất công trình nêu trên, thành phần công tác khảo sát địa hình, địa chất gồm:

- + Bình đồ vị trí tuyến kênh, tỷ lệ 1/500.
- + Trắc dọc tuyến kênh, tỷ lệ dài 1/1000, tỷ lệ cao 1/100.
- + Trắc ngang tuyến kênh, tỷ lệ 1/200.
- + Đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp 2.
- + Đo khống chế cao. Thủy chuẩn hạng 4.
- + Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh giới quy hoạch.
- + Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật

- Tổ chức khảo sát và lập hồ sơ đầy đủ các hạng mục theo yêu cầu khảo sát. Phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng hiện hành.

#### **f. Thời gian thực hiện:**

Thời gian thực hiện công tác khảo sát và lập báo cáo khảo sát: 05 ngày.

## **II. Nhiệm vụ Thiết kế, Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:**

Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo các bước quy định hiện hành, nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm:

- Thuyết minh: Nêu được sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng; quy mô, công suất, cấp công trình; địa điểm xây dựng; giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng, nguồn kinh phí, thời hạn xây dựng; hiệu quả đầu tư xây dựng công trình:

- Bản vẽ thiết kế thi công.
- Dự toán xây dựng công trình

Số lượng hồ sơ Báo cáo KT- KT đầu tư xây dựng công trình: 07 bộ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày

## **III. Tổng dự toán chi phí phê duyệt:**

- |                                                    |             |
|----------------------------------------------------|-------------|
| 1. Dự toán chi phí khảo sát:                       | 13.704.892đ |
| 2. Dự toán chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: | 12.509.330đ |
| 3. Chi phí giám sát khảo sát:                      | 547.916đ    |
| 4. Chi phí thẩm tra TKBVTC và DT:                  | 4.320.000đ  |
| 5. Chi phí tư vấn quản lý dự án:                   | 8.229.424đ  |

**Tổng dự toán kinh phí phê duyệt: 39.311.562đ; Bằng chữ: (Ba mươi chín triệu, ba trăm mười một ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng).**

Cụ thể:

**A. BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ:**

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí Khảo sát</b>				<b>13.704.892</b>
1	Đo vẽ chi tiết bình đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II	ha	0,24	3.252.977	780.714
2	Đo vẽ mặt cắt dọc trên cạn địa hình cấp II	100m	0,59	962.931	568.129
3	Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn. Cấp địa hình cấp II	100m	0,118	1.183.117	139.608
4	Đo lưới khống chế mặt bằng. đường chuyền cấp 2. Máy toàn đạc điện tử TS06, Cấp địa hình 3	điểm	2,0	3.174.092	6.348.184
5	Đo khống chế cao, thủy chuẩn hạng 4. Cấp địa hình 2	Km	0,24	3.036.542	728.770
6	Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, ranh giới qui hoạch. Cấp địa hình II	Mốc	3,0	1.681.650	5.044.950
7	Đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình II	Km	0,059	1.602.325	94.537
<b>II</b>	<b>Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.</b>		<b>Gxltt= 233.522.436</b>	<b>G*1,08*6,2%*0,8</b>	<b>12.509.330</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí giám sát khảo sát</b>		<b>CPKS= 13.704.892</b>	<b>= CPKS*4,072%</b>	<b>547.916</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thẩm tra TK, dự toán</b>				<b>4.320.000</b>
1	- Thẩm tra thiết kế BVTC		Tối thiểu		2.160.000
2	- Thẩm tra dự toán		Tối thiểu		2.160.000
<b>V</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>		<b>Gxltt= 233.522.436</b>	<b>G*3,263%*0,8</b>	<b>8.229.424</b>

	<b>Tổng cộng( I+II+III)</b>				<b>39.311.562</b>
--	-----------------------------	--	--	--	-------------------

**Bằng chữ:** (Ba mươi chín triệu, ba trăm mười một ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

**B. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:**

STT	Tên gói thầu	Giá gói Thầu (đ)	Hình thức LCNT	Loại HĐ	Thời gian thực hiện	Thời gian LCNT
1	Tư vấn quản lý dự án	<b>8.229.424</b>	Chỉ định thầu	Trọn gói	Từ triển khai thực hiện đến khi kết thúc dự án	Quý II/2024
2	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật	26.214.222	Chỉ định thầu	Trọn gói	10 ngày	Quý II/2024
3	Thẩm tra TKBVTC Và DT	4.320.000	Chỉ định thầu	Trọn gói	03 ngày	Quý II/2024
3	Tư vấn giám sát khảo sát	547.916	Chỉ định thầu	Trọn gói	05 ngày	Quý II/2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.311.562</b>				

**C. NGUỒN VỐN:**

Vốn Ngân sách phường ( NS thị xã hỗ trợ)

**Điều 2.** Trên cơ sở quyết định này, UBND phường tiến hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Công chức Văn phòng - Thống kê UBND phường, Tài chính - Kế toán, Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường và các ban ngành của phường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- KBNN Đức Phổ;
- Phòng TC-KH;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Thạch**

